

Số: /2024/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã và tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày... tháng ... năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã và tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.
3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu làm căn cứ và áp dụng trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ được thực hiện theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, các Ban Đảng tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh, Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

Trần Quốc Văn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

Hung Yên, ngày tháng năm 2024

QUY CHẾ

**Tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã và tuyển chọn người hoạt động
không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Phần thứ nhất

TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tuyển dụng công chức cấp xã.

Điều 3. Nguyên tắc tuyển dụng

Nguyên tắc tuyển dụng công chức thực hiện theo quy định tại Điều 38 Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008.

Chương II

CĂN CỨ, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG

Điều 4. Căn cứ tuyển dụng

Căn cứ tuyển dụng công chức thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào số lượng chức danh còn thiếu so với số lượng được giao theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh cho các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện) và Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện

giao cụ thể số lượng, chức danh công chức cấp xã cho từng đơn vị hành chính cấp xã xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã, tổng hợp chỉ tiêu, cơ cấu, số lượng công chức cấp xã còn thiếu, cần tuyển dụng trên địa bàn báo cáo Sở Nội vụ trước mỗi kỳ tuyển dụng.

Điều 5. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định 138/2020/NĐ-CP; khoản 2 Điều 10 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Điều 4 Quy định về cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 11/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh và khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này.

2. Bổ sung điểm b khoản 1 Điều 4 Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND về trình độ chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã) như sau:

“Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên của ngành, nhóm ngành đào tạo có liên quan đến nhiệm vụ, cụ thể như sau:

Đối với công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường ở phường, thị trấn: Địa chính, trắc địa, quản lý đất đai, xây dựng, quy hoạch, quản lý đô thị, kỹ thuật hạ tầng đô thị, kiến trúc, giao thông, tài nguyên, môi trường, luật.

Đối với công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường ở xã: Thực hiện như công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường ở phường, thị trấn và thêm các ngành đào tạo về nông nghiệp, phát triển nông thôn, thủy lợi.”

3. Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 4 Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND về trình độ chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức Tài chính - Kế toán như sau:

“Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên của ngành, nhóm ngành đào tạo có liên quan đến nhiệm vụ như: Tài chính - kế toán, kế toán, kiểm toán, tài chính - ngân hàng, kế toán - tin học, kế toán công”.

4. Bổ sung điểm đ khoản 1 Điều 4 Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND về trình độ chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức Văn hóa - xã hội như sau:

“Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên của ngành, nhóm ngành đào tạo có liên quan đến nhiệm vụ như: Văn hóa, văn hóa - thông tin, thể thao, du lịch, báo chí, truyền thông, lịch sử, bảo tàng, triết học, Việt Nam học, Đông phương học, tôn giáo, lao động, xã hội học, tiền lương, bảo hiểm, công tác xã hội, chính sách xã hội, bảo trợ xã hội, hành chính, luật, tài chính - kế toán (có liên quan đến thực hiện nhiệm vụ về lao động, thương binh, xã hội)”.

Điều 6. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng

Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và khoản 3 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Điều 7. Phương thức tuyển dụng

Việc tuyển dụng công chức cấp xã được thực hiện thông qua thi tuyển, xét tuyển hoặc tiếp nhận vào làm công chức cấp xã.

Điều 8. Thẩm quyền tuyển dụng công chức cấp xã

Thẩm quyền tuyển dụng công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Điều 9. Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã

1. Hội đồng tuyển dụng đối với các chức danh: công chức Văn phòng - thống kê; công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); công chức Tài chính - kế toán; công chức Tư pháp - hộ tịch; công chức Văn hóa - xã hội thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

2. Hội đồng tuyển dụng đối với chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, ngoài các quy định tại khoản 1 Điều này có đại diện lãnh đạo của Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện.

3. Hội đồng tuyển dụng được sử dụng con dấu, tài khoản của Ủy ban nhân dân cấp huyện trong các hoạt động của Hội đồng.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 10. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã

1. Căn cứ số lượng công chức cấp xã được giao, Ủy ban nhân dân cấp xã đăng ký nhu cầu, chỉ tiêu tuyển dụng đối với từng chức danh công chức cấp xã.

2. Trên cơ sở nhu cầu đăng ký tuyển dụng của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch để làm căn cứ tuyển dụng trước mỗi kỳ tuyển dụng. Nội dung kế hoạch tuyển dụng cần nêu rõ số lượng công chức cấp xã được giao, số lượng chưa sử dụng, số lượng chỉ tiêu cần tuyển, tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển, phương thức tuyển dụng, hình thức và nội dung thi tuyển hoặc xét tuyển và các nội dung khác (nếu có).

Điều 11. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Điều 12. Trình tự tổ chức tuyển dụng

Trình tự tổ chức tuyển dụng thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 06/2023/NĐ-CP

ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

Điều 13. Thông báo kết quả tuyển dụng

Thông báo kết quả tuyển dụng thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Điều 14. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Điều 15. Quyết định tuyển dụng và nhận việc

Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Điều 16. Về chế độ tập sự

1. Tập sự đối với công chức cấp xã

a) Thời gian tập sự đối với công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 15 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

b) Chế độ tập sự, hướng dẫn tập sự, chế độ chính sách đối với người tập sự, người hướng dẫn tập sự thực hiện theo Điều 20, Điều 21, Điều 22 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; Điều 10 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

c) Người được tuyển dụng công chức cấp xã hoàn thành chế độ tập sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận hết thời gian tập sự và xếp lương đối với công chức được tuyển dụng.

Điều 17. Bổ nhiệm vào ngạch công chức đối với người hoàn thành chế độ tập sự

Thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Điều 18. Hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự

Thực hiện theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

CHƯƠNG IV

CÁC PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Mục 1

THI TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 19. Các chức danh công chức cấp xã thực hiện việc tuyển dụng thông qua thi tuyển

1. Văn phòng - Thống kê;

2. Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã);

3. Tài chính - Kế toán;
4. Tư pháp - Hộ tịch;
5. Văn hóa - Xã hội.

Điều 20. Hình thức, nội dung và thời gian thi

Thi tuyển công chức cấp xã được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và khoản 5 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Điều 21. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển

Việc xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Mục 2

XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 22. Đối tượng xét tuyển

Việc tuyển dụng công chức cấp xã thông qua xét tuyển được thực hiện theo từng nhóm đối tượng sau đây:

1. Người đủ điều kiện xét tuyển công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.
2. Người tốt nghiệp đại học loại xuất sắc; người có trình độ thạc sĩ, người có trình độ tiến sĩ phù hợp với chuyên môn của các chức danh công chức cấp xã: Văn phòng - thông kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hóa - xã hội.

Điều 23. Hình thức, nội dung xét tuyển

1. Xét tuyển công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã được thực hiện theo 2 vòng như sau:

a) Vòng 1

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2

Phỏng vấn để kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ theo yêu cầu của vị trí chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã;

Thời gian phỏng vấn 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn);

Thang điểm: 100 điểm.

2. Xét tuyển người tốt nghiệp đại học loại xuất sắc; người có trình độ thạc sĩ, người có trình độ tiến sĩ phù hợp với chuyên môn của các chức danh

công chức cấp xã gồm: Văn phòng - thông kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hóa - xã hội thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 7 và Điều 8 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP.

Điều 24. Ban kiểm tra sát hạch xét tuyển

Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định thành lập Ban kiểm tra sát hạch theo Điều 8 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Điều 25. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển

Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Điều 26. Quy trình xét tuyển

1. Đối với các chức danh công chức cấp xã gồm: Văn phòng - thông kê; Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Tư pháp - hộ tịch; Văn hóa - xã hội, thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP.

2. Đối với chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch xét tuyển; thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển và thành lập Hội đồng xét tuyển. Chủ tịch Hội đồng xét tuyển thành lập Ban kiểm tra phiếu dự tuyển để kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Quy chế này.

b) Tổ chức xét tuyển:

Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự phỏng vấn tại vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng.

Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức phỏng vấn tại vòng 2. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn tại vòng 2.

c) Thông báo kết quả tuyển dụng, hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng thực hiện theo Điều 13, 14 Quy chế này.

d) Quyết định tuyển dụng và bổ nhiệm Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

Căn cứ kết quả xét tuyển, hồ sơ của người trúng tuyển và văn bản đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tuyển dụng và bổ nhiệm Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

Mục 3 **TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC CẤP XÃ**

Điều 27. Đối tượng tiếp nhận

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và khoản 1 Điều 14 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Điều 28. Tiêu chuẩn, điều kiện tiếp nhận

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Điều 29. Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Điều 30. Hội đồng kiểm tra, sát hạch

Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.

Điều 31. Quy trình tiếp nhận vào làm công chức cấp xã

1. Trường hợp không phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch.

Người đã từng là cán bộ, công chức (bao gồm cả cán bộ, công chức cấp xã) sau đó được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển giữ các vị trí công tác không phải là cán bộ, công chức tại các cơ quan, tổ chức khác.

a) Chủ tịch UBND cấp xã có văn bản đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã;

b) Phòng Nội vụ cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra về các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh công chức đề nghị tiếp nhận báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện;

c) Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành văn bản đề nghị Sở Nội vụ kèm theo hồ sơ của đối tượng tiếp nhận vào làm công chức cấp xã;

d) Căn cứ văn bản của Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định tiếp nhận vào làm công chức cấp xã.

2. Trường hợp phải thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch.

Viên chức công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập; người hưởng lương trong lực lượng vũ trang nhân dân, người làm việc trong tổ chức cơ yếu nhưng không

phải là công chức; người thôi giữ chức vụ cán bộ ở cấp xã (trừ hình thức kỷ luật bãi nhiệm).

a) Chủ tịch UBND cấp xã có văn bản đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã;

b) Phòng Nội vụ cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra về các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh công chức đề nghị tiếp nhận báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện;

c) Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành văn bản báo cáo đề nghị Sở Nội vụ kèm theo hồ sơ của đối tượng tiếp nhận vào làm công chức cấp xã;

d) Căn cứ văn bản của Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ tham mưu đề Chủ tịch UBND cấp huyện thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch. Hội đồng kiểm tra, sát hạch thực hiện theo Điều 28 Quy chế này;

đ) Căn cứ hồ sơ của người đề nghị tiếp nhận vào làm công chức cấp xã và báo cáo kết quả kiểm tra, sát hạch của Hội đồng kiểm tra, sát hạch, Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định tiếp nhận vào làm công chức cấp xã theo quy định.

Phần thứ hai

TUYỂN CHỌN NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 32. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là người hoạt động không chuyên trách cấp xã) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 33. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân cấp xã.
2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách cấp xã.
3. Người tham gia dự tuyển các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã gồm:

- a) Trưởng Đài truyền thanh;
- b) Phó Chỉ huy trưởng Quân sự;
- c) Nhân viên Thú y - Khuyến nông;
- d) Nhân viên Văn phòng Đảng ủy;
- đ) Nhân viên Thủ quỹ - Văn thư, lưu trữ;
- e) Nhân viên đài truyền thanh.

Chương II

CĂN CỨ, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

Điều 34. Căn cứ tuyển chọn

1. Việc tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách cấp xã phải căn cứ vào số lượng chức danh còn thiếu so với số lượng được giao theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh cho cấp huyện và Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện giao số lượng cụ thể người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở từng đơn vị hành chính cấp xã theo quy định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch tuyển chọn, tổng hợp chỉ tiêu, cơ cấu, số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã còn thiếu, cần tuyển chọn trên địa bàn báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện trước mỗi kỳ tuyển chọn.

Kế hoạch tuyển chọn phải nêu rõ số lượng được giao, số lượng hiện có, số lượng còn thiếu so với số được giao theo từng chức danh. Số lượng chỉ tiêu cơ cấu cần tuyển chọn ở từng vị trí chức danh. Nguyên tắc tuyển chọn, tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển ở từng vị trí chức danh. Hình thức và nội dung xét tuyển, dự kiến thời gian xét tuyển. Các nội dung khác (nếu có).

Điều 35. Tiêu chuẩn người dự tuyển

1. Hiểu biết về lý luận chính trị, nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

2. Có năng lực tổ chức vận động Nhân dân ở địa phương thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

3. Tốt nghiệp trung học phổ thông; có trình độ chuyên môn phù hợp yêu cầu nhiệm vụ; có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Am hiểu và tôn trọng phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư trên địa bàn công tác.

Điều 36. Điều kiện đăng ký dự tuyển

Điều kiện đăng ký dự tuyển vào chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 33/2020/NĐ-CP.

Chương III

NGUYÊN TẮC, HÌNH THỨC, THẨM QUYỀN TUYỂN CHỌN NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

Điều 37. Nguyên tắc tuyển chọn

1. Thực hiện đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội đối với từng chức danh.

2. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

3. Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn của từng chức danh và số lượng người hoạt động không chuyên trách được bố trí ở cấp xã theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Ưu tiên tuyển chọn người có trình độ đại học trở lên có chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã đảm nhiệm. Tạo nguồn quy hoạch cán bộ, công chức cấp xã.

Điều 38. Ưu tiên trong tuyển chọn

1. Điểm ưu tiên theo từng đối tượng được cộng vào điểm phỏng vấn khi có từ 02 người đăng ký dự tuyển trở lên ở cùng một vị trí.

2. Đối tượng và điểm ưu tiên

a) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 15 điểm vào kết quả phỏng vấn.

b) Người dân tộc thiểu số, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B: được cộng 10 điểm vào kết quả phỏng vấn.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi: được cộng 5 điểm vào kết quả phỏng vấn.

3. Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất.

Điều 39. Hình thức tuyển chọn

1. Các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định tại điểm a, c, d, đ, e khoản 3 Điều 31 Quy chế này thực hiện tuyển chọn thông qua hình thức xét tuyển.

2. Đối với chức danh Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

Điều 40. Thẩm quyền tuyển chọn

1. Ủy ban nhân dân cấp xã thống nhất với Đảng ủy cùng cấp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kế hoạch tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

2. Theo kế hoạch đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, Bí thư Đảng ủy cấp xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện tuyển chọn đối với người hoạt động không chuyên trách khối đảng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện tuyển chọn đối với người hoạt động không chuyên trách khối chính quyền.

Điều 41. Nội dung xét tuyển

1. Kiểm tra văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã đã đăng ký dự tuyển.

2. Tổ chức phỏng vấn để kiểm tra kiến thức, năng lực, trình độ chuyên môn, kỹ năng của người dự tuyển.

3. Thời gian, thang điểm phỏng vấn

a) Thời gian phỏng vấn 30 phút (thí sinh dự tuyển có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn);

b) Thang điểm: 100 điểm.

Điều 42. Tổ chức xét tuyển

1. Thông báo và tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển

a) Căn cứ kế hoạch đã được phê duyệt, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã phải thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết tại trụ sở làm việc về tiêu chuẩn, điều kiện, chức danh, số lượng cần tuyển, thời hạn và địa điểm nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển, hình thức xét tuyển, dự kiến thời gian, địa điểm xét tuyển.

b) Thành phần, địa điểm nộp, thời gian nhận hồ sơ dự tuyển.

2. Sau khi kết thúc thời gian nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã phải lập danh sách người đủ điều kiện đăng ký dự tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức xét tuyển.

3. Thành lập Hội đồng xét tuyển

a) Sau khi kết thúc thời gian nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển (không quá 05 thành viên) để tổ chức xét tuyển đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách thuộc khối mình.

Thành phần của Hội đồng xét tuyển:

Đối với Hội đồng tuyển dụng người hoạt động không chuyên trách khối đảng, mặt trận tổ quốc, đoàn thể:

Chủ tịch Hội đồng là Bí thư Đảng ủy hoặc Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy cấp xã;

Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng ban Tổ chức Đảng;

Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là nhân viên Văn phòng Đảng ủy;

Các uỷ viên khác là đại diện lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã có liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng do Bí thư Đảng ủy cấp xã quyết định.

Đối với Hội đồng tuyển dụng người hoạt động không chuyên trách khối chính quyền:

Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức Văn phòng - thống kê;

Các uỷ viên khác là các công chức có liên quan đến việc tổ chức tuyển dụng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

b) Nguyên tắc làm việc của Hội đồng xét tuyển

Hội đồng xét tuyển làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Trường hợp số ý kiến đồng ý và không đồng ý bằng nhau thì quyết định theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng.

c) Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển

Chủ tịch Hội đồng xét tuyển phân công thành viên của Hội đồng tổ chức phỏng vấn và chịu trách nhiệm về kết quả phỏng vấn.

Chỉ đạo các thành viên của Hội đồng xét tuyển xây dựng nội dung phỏng vấn, thang điểm phỏng vấn và quyết định phê duyệt nội dung phỏng vấn, bảo quản và giữ bí mật nội dung phỏng vấn sau khi đã phê duyệt.

Chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện tổ chức xét tuyển.

d) Trách nhiệm của các thành viên Hội đồng xét tuyển

Các thành viên của Hội đồng xét tuyển thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển.

đ) Yêu cầu về nội dung phỏng vấn

Yêu cầu nội dung phỏng vấn đánh giá toàn diện năng lực, khả năng, kỹ năng xử lý tình huống của người dự tuyển. Nội dung phỏng vấn có từ 02 - 04 câu, gồm kiến thức về Nhà nước, pháp luật, tổ chức chính quyền địa phương, nhiệm vụ, quyền hạn của vị trí dự tuyển, kiến thức chuyên môn, câu hỏi tình huống. Yêu cầu cụ thể về nội dung phỏng vấn do Chủ tịch Hội đồng xét tuyển chỉ đạo thực hiện trong quá trình xây dựng nội dung phỏng vấn.

e) Trách nhiệm của Thư ký Hội đồng xét tuyển

Thư ký Hội đồng xét tuyển có trách nhiệm chuẩn bị các văn bản, tài liệu cần thiết của Hội đồng và ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng. Căn cứ kết quả xét tuyển, tham mưu người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn thông báo kết quả tuyển chọn để bố trí công tác đối với người trúng tuyển.

4. Tổ chức xét tuyển

a) Thời gian tổ chức xét tuyển

Thời gian tổ chức xét tuyển do cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn quyết định nhưng không vượt quá 20 ngày kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ dự tuyển.

b) Nội dung xét tuyển

Kiểm tra văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh không chuyên trách đã đăng ký dự tuyển. Trường hợp thành phần hồ sơ đầy đủ theo yêu cầu, điều kiện, tiêu chuẩn, cơ quan có thẩm

quyền tuyển chọn gửi thông báo nêu cụ thể thời gian tổ chức phỏng vấn, nội dung ôn tập phỏng vấn (nếu có) tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

Tổ chức phỏng vấn để kiểm tra kiến thức, năng lực, trình độ chuyên môn, kỹ năng của người dự tuyển. Không phức khảo đối với kết quả tổ chức phỏng vấn.

Điều 43. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển

1. Người có đầy đủ hồ sơ, đáp ứng đầy đủ điều kiện đăng ký dự tuyển, tiêu chuẩn chức danh theo quy định; đạt kết quả phỏng vấn.

2. Cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn xem xét, quyết định người trúng tuyển trong trường hợp có từ 02 người trở lên đăng ký cùng 01 vị trí dự tuyển.

3. Không bảo lưu kết quả phỏng vấn của người không trúng tuyển cho các kỳ tuyển chọn sau hoặc cho các vị trí khác.

4. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 44. Thông báo kết quả xét tuyển

1. Sau khi phỏng vấn, cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn phải niêm yết công khai kết quả xét tuyển, danh sách người trúng tuyển tại trụ sở làm việc của đơn vị; phê duyệt kết quả và gửi thông báo kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời gian người trúng tuyển đến nhận việc.

2. Cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn yêu cầu người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ có liên quan đến vị trí công tác theo quy định.

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ thì người có thẩm quyền tuyển chọn quyết định hủy kết quả trúng tuyển và thông báo cho người dự tuyển, đồng thời thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên trang thông tin điện tử của cơ quan và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển chọn tiếp theo.

Điều 45. Ký kết hợp đồng làm việc và nhận việc

1. Căn cứ kết quả trúng tuyển và hồ sơ người trúng tuyển, chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển chọn ra quyết định tuyển chọn, đồng thời gửi quyết định tuyển chọn tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký và thực hiện việc ký hợp đồng làm việc với người trúng tuyển (theo mẫu 01 ban hành kèm theo Quy chế này).

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển chọn, người được tuyển chọn phải đến UBND cấp xã để ký hợp đồng làm việc và nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển chọn quy định thời hạn khác hoặc được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển chọn đồng ý gia hạn.

3. Trường hợp người được tuyển chọn không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này thì người có thẩm quyền tuyển chọn quyết định hủy kết quả tuyển chọn.

4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển chọn xem xét quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển chọn thấp hơn liền kề mà bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển chọn quyết định người trúng tuyển theo quy định.

5. Đối với chức danh Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã gửi văn bản, hồ sơ đề Phòng Nội vụ thẩm định, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm theo quy định.

Phần thứ ba TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 46. Áp dụng văn bản pháp luật chuyên ngành

1. Việc thực hiện các quy định về tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tại Quy chế này phải đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các quy định của văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.

Điều 47. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Sở Nội vụ

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã;

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra công tác tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã tại các kỳ tuyển dụng của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Các sở, ban, ngành có liên quan phối hợp với Sở Nội vụ trong việc hướng dẫn, kiểm tra công tác tuyển dụng công chức cấp xã tại Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 48. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Hằng năm, chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, đăng ký nhu cầu tuyển dụng đối với các vị trí chức danh công chức cấp xã còn thiếu; tổng hợp, xây dựng kế hoạch tuyển dụng chung của huyện.

2. Tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng công chức cấp xã đảm bảo đúng quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Hướng dẫn Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức tuyển dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

4. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra công tác tổ chức tuyển dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tại các kỳ tuyển dụng của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 49. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Đảng ủy cấp xã

a) Hằng năm, rà soát các vị trí chức danh người hoạt động không chuyên trách khối đảng, mặt trận tổ quốc, đoàn thể còn thiếu để xây dựng kế hoạch tuyển dụng bảo đảm theo quy định;

b) Tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng người hoạt động không chuyên trách khối đảng, mặt trận tổ quốc, đoàn thể cấp xã đảm bảo đúng quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Hằng năm, rà soát để đăng ký nhu cầu tuyển dụng đối với các vị trí chức danh công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách khối chính quyền còn thiếu, đảm bảo chuyên ngành phù hợp với từng vị trí chức danh cần tuyển;

b) Tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng người hoạt động không chuyên trách khối chính quyền cấp xã đảm bảo đúng quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan./.